

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TOÁN - LỚP 4

I. Phần trắc nghiệm: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

Câu 1. Số tự nhiên gồm có: 6 trăm nghìn, 4 nghìn, 9 trăm và 3 đơn vị viết là:

- A. 604 903 B. 604 093 C. 640 903 D. 604 039

Câu 2. Số 57 036 đọc là:

- A. Năm mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi.
B. Năm mươi bảy nghìn ba trăm linh sáu.
C. Năm mươi bảy nghìn không trăm sáu mươi ba.
D. Năm mươi bảy nghìn không trăm ba mươi sáu.

Câu 3. Số bé nhất trong các số 735 982; 879 235; 732 589; 952 738 là:

- A. 735 982 B. 879 235 C. 732 589 D. 952 738

Câu 4. Giá trị của chữ số 7 trong số 473 569 là:

- A. 700 B. 70 000 C. 700 000 D. 70

Câu 5. Giá trị của chữ số 8 trong số 83 574 là:

- A. 80 B. 800 C. 8000 D. 80000

Câu 6. Tính trung bình cộng của các số 96; 99, 102; 105; 108 là:

- A. 12 B. 102 C. 112 D. 510

Câu 7. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm $6\text{m}^2 9\text{dm}^2 = \dots \text{dm}^2$ là:

- A. 609 B. 690 C. 6009 D. 69

Câu 8. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm $2 \text{ tấn } 75\text{kg} = \dots \text{kg}$ là:

- A. 275 B. 27500 C. 200075 D. 2075

Câu 9. Viết số “6 trăm nghìn, 2 nghìn, 5 trăm, 7 đơn vị” được viết là

A. 602 507

B. 600 257

C. 602 057

D. 620 507

Câu 10. Số gồm năm trăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn, ba đơn vị viết là:

A. 500702003

B. 550207303

C. 500720003

D. 570720003

Câu 11. Số lớn nhất trong các số sau : 987543 ; 987889 ; 899987 ; 987658 là :

A. 987543

B. 987889

C. 987658

D. 899987

Câu 12. Chữ số 2 trong số 520 071 có giá trị là:

A. 2

B. 20

C. 20071

D. 20 000

Câu 13. Em hãy cho biết $\frac{1}{4}$ thế kỉ =năm

A. 25 năm

B. 100năm

C. 500 năm

D. 10 năm

Câu 14. Cho 4 tấn 70kg = kg. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 4070

B. 40070

C. 4700

D. 40070

Câu 15. Số điền vào chỗ chấm để $6800\text{dm}^2 = \dots \text{m}^2$ là:

A. 680000

B. 68000

C. 680

D. 68

Câu 16. Trong các số sau số nào chia hết cho 3 ?

A. 3070

B. 3050

C. 4080

D. 2093

Câu 17. Giá trị chữ số 7 trong số 487 306 là:

A. 7

B. 700

C. 7000

D. 70000

Câu 18. Số lớn nhất trong các số: 76843; 76348; 76834; 76483 là:

A. 76843

B. 76348

C. 76834

D. 76483

Câu 19. Trong các số: 6715; 6750; 5607; 5076. Số vừa chia hết cho 3; 5 và 9 là:

A. 6705

B. 6750

C. 5607

D. 5076

Câu 20. 3 tấn 12 kg = Kg. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

- A. 312 B. 3120 C. 3102 D. 3012

Câu 21. Trung bình cộng của các số : 43 ; 166 ; 151 ; là:

- A. 360 B. 180 C. 120 D. 102

II. Phần tự luận

Câu 22. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9tạ 4kg = kg c) $\frac{1}{8}$ tấn = kg

b) 3phút 15giây = giây

Câu 23. Đặt tính rồi tính:

a) $350\,296 + 4\,897$

b) $7\,056 \times 7$

c) $85\,201 - 23\,658$

d) $22\,923 : 9$

Câu 24. Tính giá trị biểu thức: $1035 : 3 + 1256 \times 6$

Câu 25. Tìm x:

a) $x + 3789 = 9412$

b) $8062 - x = 4528$

Câu 26. Một mảnh đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 76 m. Chiều dài hơn chiều rộng 18m. Tìm chiều dài và chiều rộng mảnh đất đó ?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 27. Trung bình cộng của hai số là số lớn nhất có hai chữ số, biết số thứ nhất là 125. Tìm số thứ hai.

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 4

ĐỀ 1

A. Đọc thầm bài văn sau: (7 điểm)

Về thăm bà

Thanh bước lên thêm, nhìn vào trong nhà. Cảnh tượng gian nhà cũ không có gì thay đổi. Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ:

- Bà ơi!

Thanh bước xuống dưới giàn thiên lý. Có tiếng người đi, rồi bà mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc ở ngoài vườn vào. Thanh cảm động và mừng rỡ, chạy lại gần.

- Cháu đã về đấy ư?

Bà thôi nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương:

- Đi vào trong nhà kéo nắng, cháu!

Thanh đi, người thẳng, mạnh, cạnh bà lưng đã còng. Tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình như những ngày còn nhỏ. Bà nhìn cháu, giục:

- Cháu rửa mặt rồi đi nghỉ đi!

Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy bình yên và thông thả như thế. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành. Ở đây, lúc nào bà cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu Thanh.

Theo Thạch Lam

I. Phần trắc nghiệm: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Dòng nào dưới đây cho thấy bà của Thanh đã già?(M1 – 0,5 điểm)

- A. Tóc bạc phơ, miệng nhai trầu, đôi mắt hiền từ.
- B. Tóc bạc phơ, chống gậy trúc, đôi mắt hiền từ.
- C. Tóc bạc phơ, chống gậy trúc, lưng đã còng.

D. Tóc bạc phơ, nhưng đôi mắt còn sáng,

Câu 2: Từ ngữ nào dưới đây nói lên tình cảm của bà đối với Thanh?(M1 – 0,5 điểm)

A. Nhìn cháu bằng ánh mắt âu yếm, mến thương, giục cháu vào nhà cho khỏi nắng, giục cháu đi rửa mặt rồi nghỉ ngơi.

B. Nhìn cháu bằng ánh mắt âu yếm, mến thương.

C. Nhìn cháu bằng ánh mắt âu yếm, mến thương, che chở cho cháu.

Câu 3: Thanh có cảm giác như thế nào khi trở về ngôi nhà của bà?(M 1 – 0,5điểm)

A. Có cảm giác thông thả và bình yên.

B. Có cảm giác được bà che chở.

C. Có cảm giác thông thả, bình yên, được bà che chở.

Câu 4: Vì sao Thanh cảm thấy chính bà đang che chở cho mình?(M2 – 0,5 điểm)

A. Vì Thanh luôn yêu mến, tin tưởng bà.

B. Vì Thanh là khách của bà, được bà chăm sóc, yêu thương.

C. Vì Thanh sống với bà từ nhỏ, luôn yêu mến, tin cậy bà và được bà săn sóc, yêu thương.

Câu 5 :Câu “Cháu về đấy ư ?” được dùng làm gì?(M2 – 0,5 điểm)

A. Dùng để hỏi

B. Dùng để yêu cầu, đề nghị

C. Dùng để thay lời chào

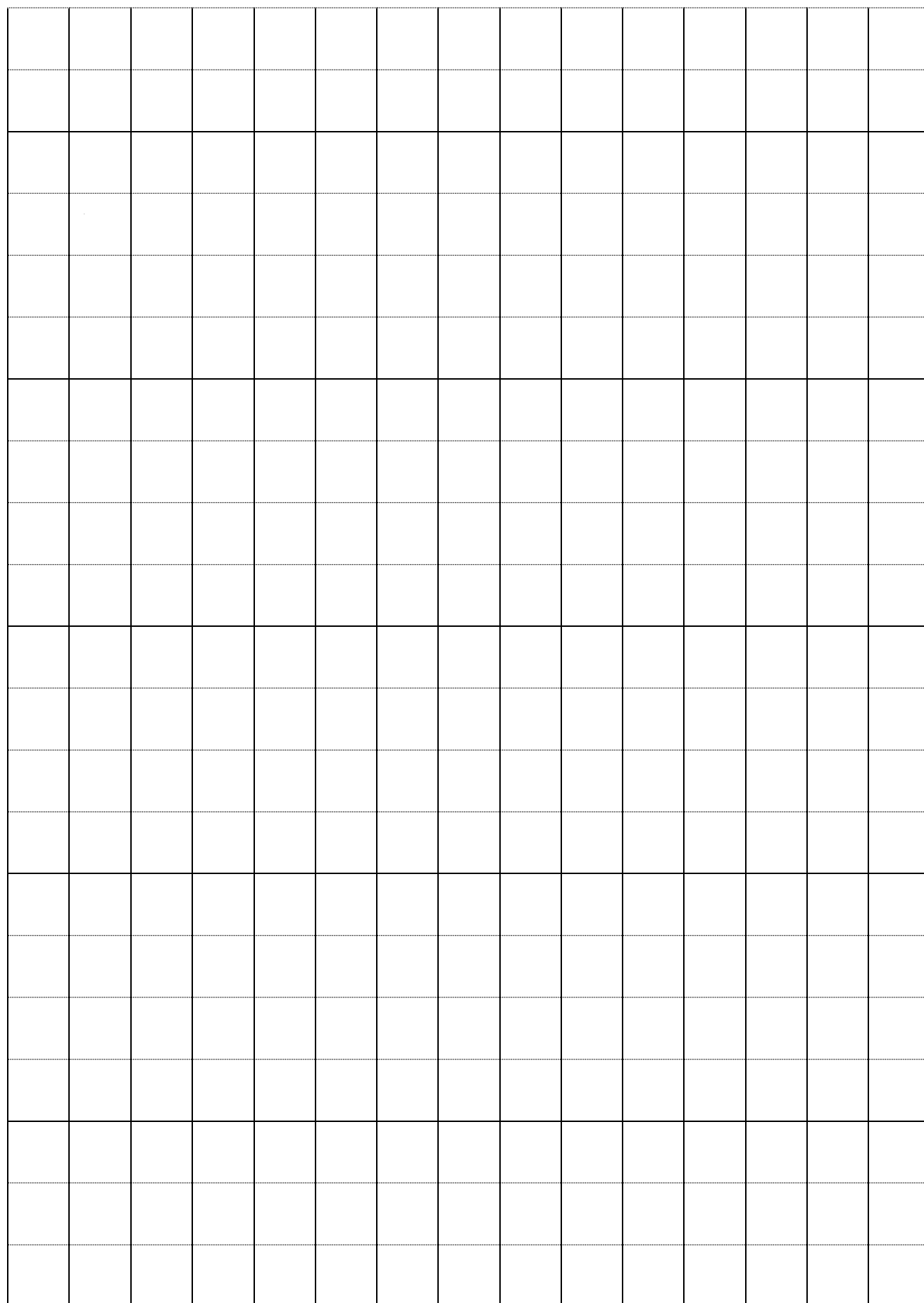
Câu 6: Trong câu “Lần nào về với bà Thanh cũng thấy bình yên và thông thả như thế.” Có mấy động từ, có mấy tính từ?(M1 – 0,5 điểm)

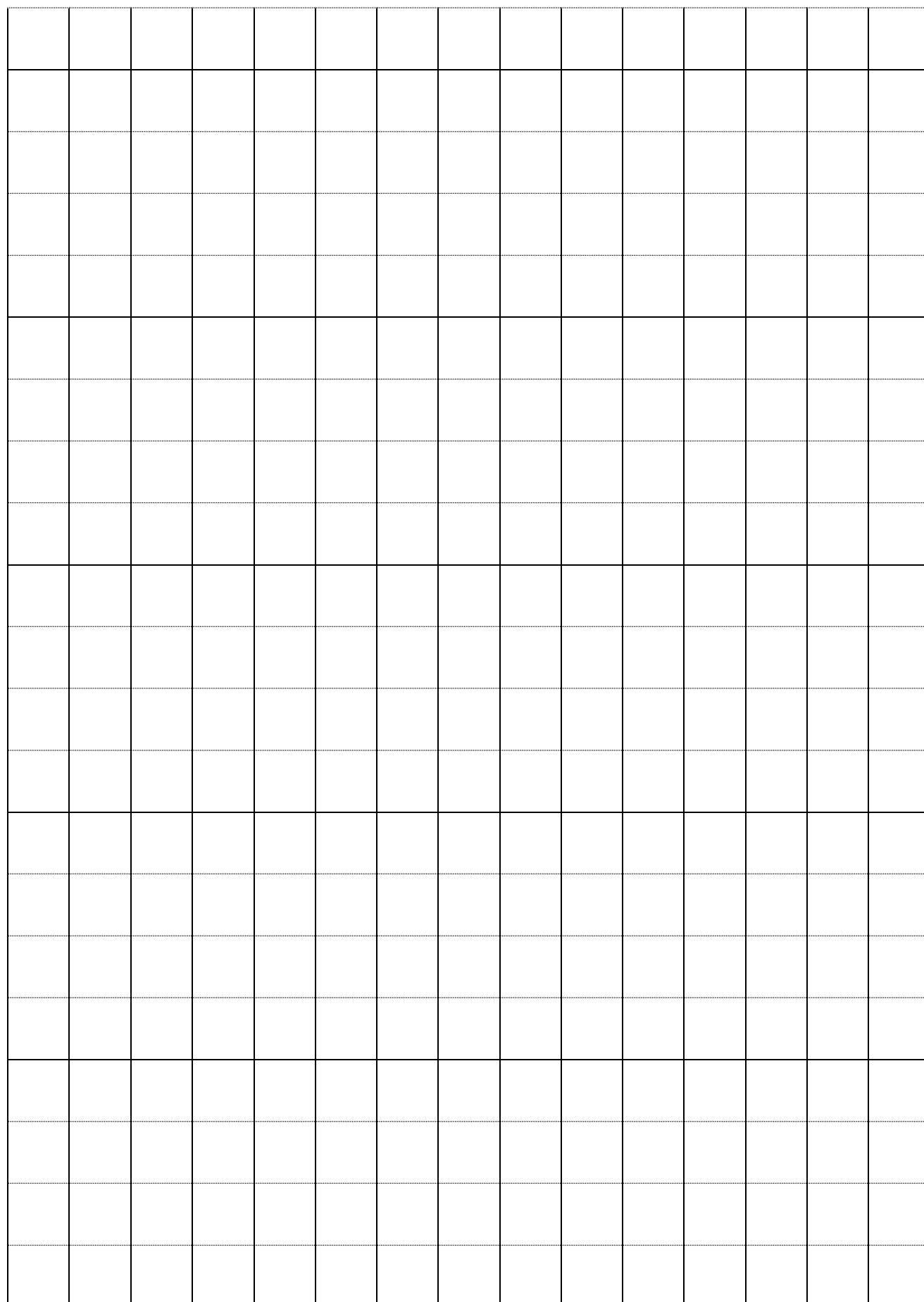
A. Hai động từ, hai tính từ

B. Hai động từ, một tính từ

C. Một động từ, hai tính từ

[illegible]

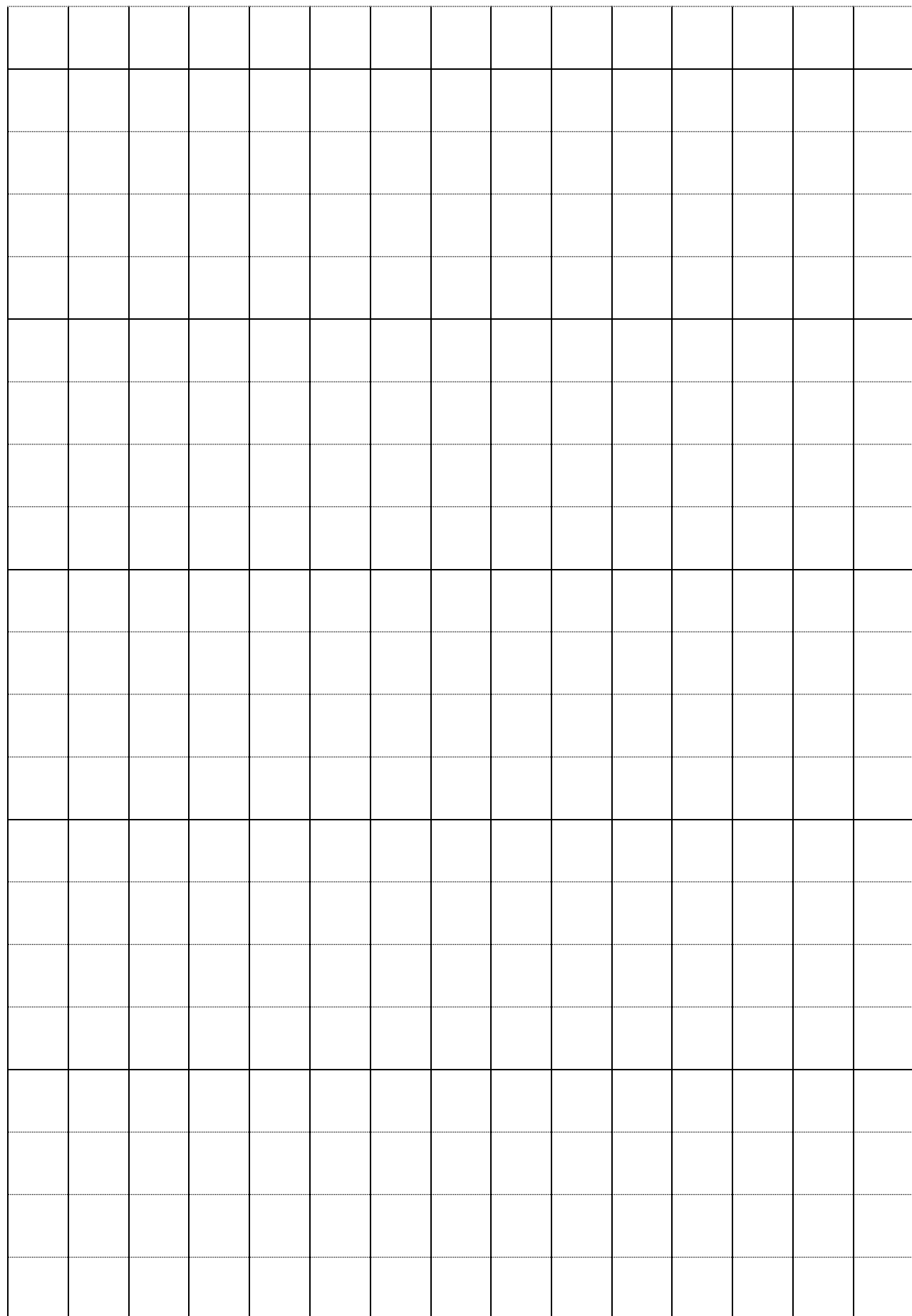


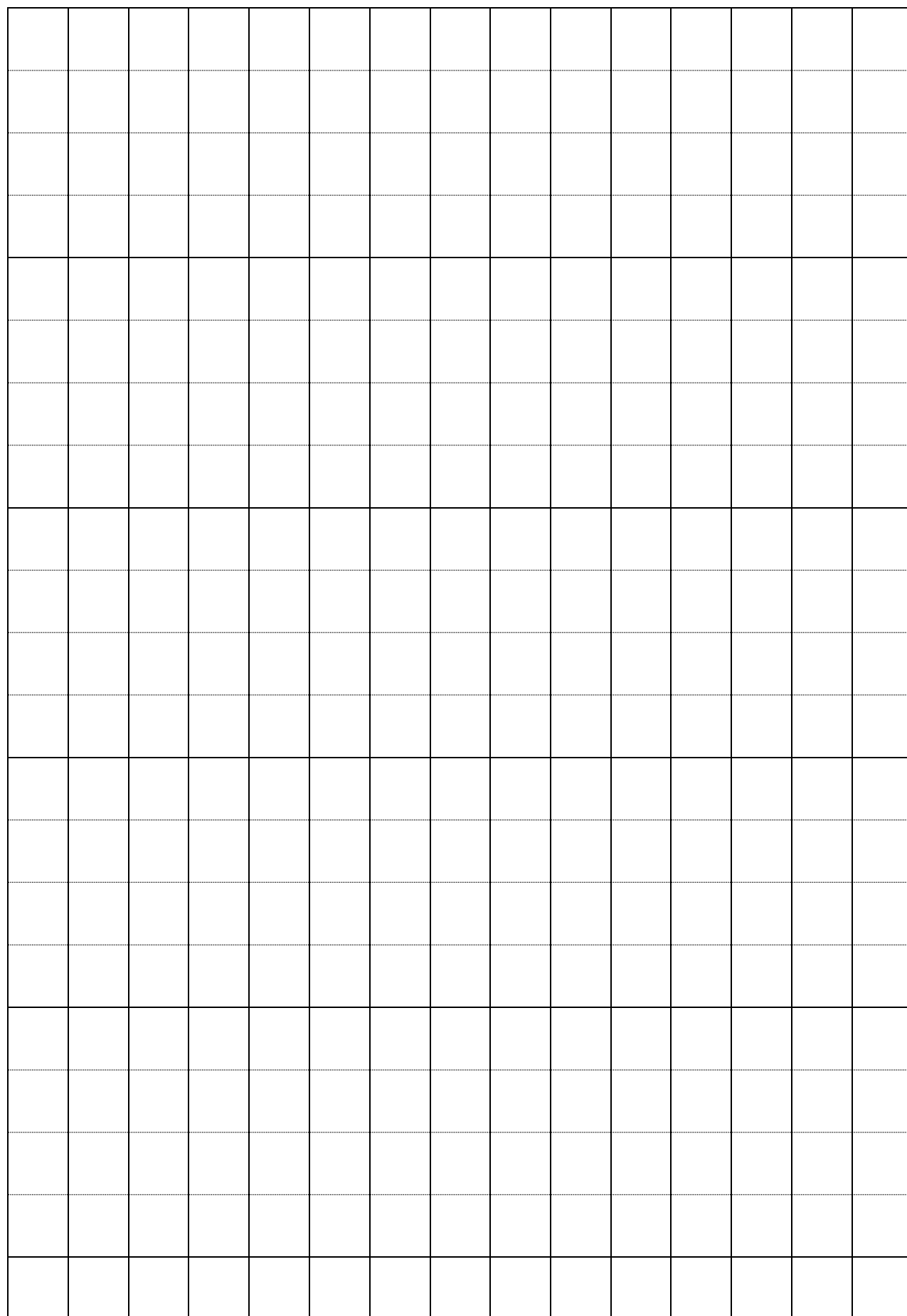


C. Tập làm văn: 25 phút (8 điểm)

Đề bài : Tả một đồ vật mà em thích

[illegible]





ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 4

ĐỀ 2

A. Đọc thầm văn bản và khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi:

Câu chuyện về chị Võ Thị Sáu

Vào năm mười hai tuổi, Sáu đã theo anh trai tham gia hoạt động cách mạng. Mỗi lần được các anh giao nhiệm vụ gì Sáu đều hoàn thành tốt. Một hôm, Sáu mang lựu đạn phục kích giết tên cai Tòng, một tên bán nước ngay tại xã nhà. Lần đó, Sáu bị giặc bắt. Sau gần ba năm tra tấn, giam cầm, giặc Pháp đưa chị ra giam ở Côn Đảo.

Trong ngục giam, chị vẫn hồn nhiên, vui tươi, tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước. Bọn giặc Pháp đã lén lút đem chị đi thủ tiêu, vì sợ các chiến sĩ cách mạng trong tù sẽ nổi giận phản đối. Trên đường ra pháp trường, chị đã ngắt một bông hoa còn ướt đầm sương đêm cài lên tóc. Bọn chúng kinh ngạc vì thấy một người trước lúc hi sinh lại bình tĩnh đến thế. Tới bãi đất, chị gỡ bông hoa từ mái tóc của mình tặng cho người lính Âu Phi. Chị đi tới cột trói: mỉm cười, chị nhìn trời xanh bao la và chị cất cao giọng hát.

Lúc một tên lính bảo chị quỳ xuống, chị đã quát vào mặt lũ đao phủ: “ Tao chỉ biết đứng, không biết quỳ”.

Một tiếng hô: “ Bắn”.

Một tràng súng nổ, chị Sáu ngã xuống. Máu chị thấm ướt bãi cát.

(Trích trong quyển Cẩm nang đội viên)

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1. Chị Sáu tham gia hoạt động cách mạng năm bao nhiêu tuổi?

- A. Mười hai tuổi
- B. Mười lăm tuổi
- C. Mười sáu tuổi
- D. Mười tám tuổi

Câu 2. Chị Sáu bị giặc bắt và giam cầm ở đâu?

- A. Ở Vũng Tàu
- B. Ở Côn Đảo
- C. Ở đảo Trường Sơn
- D. Ở đảo Phú Quý

Câu 3. Thái độ đáng khâm phục của chị Sáu đối diện với cái chết như thế nào?

- A. Bình tĩnh.
- B. Buồn rầu, sợ hãi.
- C. Bất khuất, kiên cường.
- D. Vui vẻ cất cao giọng hát.

Câu 4. Chị Sáu bị giặc Pháp bắt giữ, tra tấn, giam cầm ở Côn Đảo trong hoàn cảnh nào?

- A. Trong lúc chị đi theo anh trai
- B. Trong lúc chị đi ra bãi biển
- C. Trong lúc chị đang đi theo dõi bọn giặc.
- D. Trong lúc chị mang lựu đạn phục kích giết tên cai Tòng.

Câu 5. Qua bài đọc, em thấy chị Võ Thị sáu là người như thế nào?

- A. yêu đất nước, gan dạ
- B. hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù
- C. yêu đất nước, bất khuất trước kẻ thù
- D. yêu đất nước, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù

Câu 6. Trong câu chuyện trên có mấy danh từ riêng?

[illegible]

Câu 10. Em hãy viết một câu kể thuộc kiểu câu *Ai làm gì* và xác định bộ phận chủ ngữ và vị ngữ trong câu.

[illegible]

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 4

ĐỀ 3

A. Đọc thầm văn bản và khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi:

Vòi vọi Ba Vì

Từ Tam Đảo nhìn về phía tây, vẻ đẹp của Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày. Thời tiết thanh tịnh, trời trong trẻo, ngòi phóng tầm mắt qua thung lũng xanh biếc, Ba Vì hiện lên như hòn ngọc bích. Về chiều, sương mù tỏa trắng, Ba Vì nổi bồng bênh như vị thần bất tử ngự trên sóng. Những đám mây nhuộm màu biến hóa muôn hình, nghìn dạng tựa như nhà ảo thuật có phép tạo ra một chân trời rực rỡ.

Ôm quanh Ba Vì là bát ngát đồng bằng, mênh mông hồ nước với những Suối Hai, Đồng Mô, Ao Vua ... nổi tiếng vẫy gọi. Mướt mát rừng keo những đảo Hồ, đảo Sếu ... xanh ngát bạch đàn những đồi Măng, đồi Hòn ... Rừng ấu thơ, rừng thanh xuân. Phơi phới mùa hội đua chen của cây cối. Lượn giữa những hồ nước vòng quanh đảo cao hồ thấp là những con thuyền mỏng manh, những chiếc ca-nô rẽ sóng chở du khách dạo chơi nhim ngắm. Hơn một nghìn héc-ta hồ nước lọc qua tầng đá ong mát rượi, trong veo, soi bóng bầu trời thăm thẳm, chập chờn cánh chim bay mỏi. Lác đác trong cánh rừng trẻ trung là những căn nhà gỗ xinh xắn. Tiếng chim gù, chim gáy, khi gần, khi xa như mở rộng mãi ra không gian mùa thu xứ Đoài.

Theo VÕ VĂN TRỰC

I. Phần trắc nghiệm:

Khoanh tròn trước câu trả lời đúng

Câu 1: Trong bài văn trên “*Ba Vì*” là tên của : (0,5 đ)

- A. Sông
- B. Núi
- C. Cao nguyên

D. Đồng bằng

Câu 2: Tiếng chim gù, chim gáy như thế nào ?(0,5 đ)

A. Khi gần, khi xa

B. Khi to, khi nhỏ.

C. Khi vừa, khi to

D. Khi nhỏ, khi vừa

Câu 3: Câu “ *Ba Vì biển ảo lạ lòng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày*” là câu kể : (0,5 đ)

A. Ai làm gì ?

B. Ai thế nào ?

C. Ai là gì ?

D. Câu khiến

Câu 4: Những chi tiết cho thấy vẻ đẹp đầy sức sống của rừng cây Ba Vì là?(0,5 đ)

A. Bát ngát đồng bằng, mênh mông hồ nước

B. Lác đác trong cánh rừng trẻ trung là những căn nhà gỗ xinh xắn.

C. Tầng đá ong mát rượi, trong veo, soi bóng bầu trời thăm thẳm

D. Mướt mát rừng keo, xanh ngát bạch đàn, rừng ấu thơ, rừng thanh xuân, phơi phới mùa hội.

Câu 5: Trong đoạn văn từ “*Từ Tam Đảo rực rỡ* ” Ba Vì được so sánh với hình ảnh nào? (0,5 đ)

A. Như hòn ngọc bích, như vị thần bất tử

B. Như nhà ảo thuật, như hòn ngọc bích

C. Như nhà ảo thuật, như vị thần bất tử

D. Như những con thuyền mỏng manh

Câu 6: Chủ ngữ trong câu “*Từ Tam Đảo nhìn về phía tây, vẻ đẹp của Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày.*” là : (0,5 đ)

- A. Từ Tam Đảo nhìn về phía tây
- B. Vẻ đẹp của Ba Vì
- C. Biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm
- D. Từng giờ trong ngày

Câu 7: Dòng nào nêu đúng nghĩa của từ “*thanh tịnh*” ?(1đ)

- A. Thanh thẳng
- B. Bình yên
- C. Trong sạch và yên tĩnh
- D. Yên tĩnh

II. Phần tự luận

Viết câu trả lời của em

Câu 8: Ôm quanh Ba Vì có những cảnh đẹp nào ? (1 đ)

.....
.....
.....

Câu 9: Em hãy nêu nội dung chính của bài “*Vội vợi Ba Vì*” ? (1 đ)

.....
.....
.....

Câu 10: Đặt một câu văn theo mẫu **Câu kể Ai là gì ?** Để giới thiệu về một bạn trong lớp em ?(1 đ)

.....

.....

.....

A blank sheet of graph paper featuring a uniform grid of squares. The grid consists of 16 columns and 16 rows, creating a total of 256 small square units. The lines are thin and black, set against a white background. There are no margins, text, or other markings on the page.

This image shows a full page of primary-ruled paper. It features multiple horizontal rows of small, evenly spaced dots, designed to guide handwriting practice. The dots are arranged in straight lines across the width of the page, with significant white space between each row. There are no margins, text, or other markings on the page.